TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 488/2021/HS-PT
Ngày 09/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**

Các Thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**

Ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 499/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Hong Chun K do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

Hong Chun K, sinh ngày 26/3/1974 tại Hàn Quốc; Địa chỉ nơi cư trú: Hàn Quốc; Nơi tạm trú tại Đà Nẵng - Việt nam trước khi bị bắt: TP Đà Nẵng; Số hộ chiếu: 11149016; cấp ngày 11/9/2017; Nơi cấp: Hàn Quốc; Nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn tại Hàn Quốc; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Hàn Quốc; Con ông Hong Byeong S và bà Won Yeong O *(Đều còn sống)*; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự tại Việt Nam: Không;

** Về lý lịch tư pháp:*

- Ngày 14/02/1998, phạm tội trộm cắp, lừa đảo, làm giả giấy tờ cá nhân, phạt tù 01 năm, án treo 03 năm;
- Ngày 31/8/2001, phạm tội trộm cắp/ phạt tù 06 tháng;
- Ngày 27/01/2002, phạm tội lừa đảo, làm giả giấy tờ cá nhân, phạt tiền 1 triệu Won;
- Ngày 07/02/2003 tội vi phạm pháp luật liên quan đến xử phạt hành vi bạo lực/án treo;
- Ngày 24/12/2004 tội vi phạm luật bảo hộ trẻ vị thành niên *(cưỡng hiếp trẻ vị thành niên)*/phạt tiền 5 triệu Won;
- Ngày 19/11/2010 phạm tội lừa đảo/phạt tiền 1 triệu Won;
- Ngày 27/4/2016 phạm tội lừa đảo/phạt tù 6 tháng, án treo 2 năm;
- Ngày 17/5/2016, phạm tội lừa đảo/phạt tiền 1,5 triệu Won;
- Ngày 30/9/2017 phạm tội bạo hành/phạt tiền 500 nghìn Won.

** Nội dung truy nã:*

- Ngày 01/8/2019, Sở Cảnh sát C truy nã đích danh tội lừa đảo và ngày 25/7/2019, Sở Cảnh sát C thông báo đích danh tội lừa đảo.

Bị cáo bị bắt giam ngày 02/4/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thanh H – Cán bộ phiên dịch tiếng Hàn Quốc, Trung tâm phục vụ đối ngoại TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 19/02/2021, Hong Chun K đi bộ đến quán Bar A tại 177 N, phường N, quận N, TP Đà Nẵng thì gặp ông K Chan J *(quốc tịch Hàn Quốc)* đang nói chuyện với bạn trước cửa nhà hàng. Hong Chun K gật đầu chào ông K Chan J. Nhìn vào trong quán thì Hong Chun K thấy chị Trần Thị Bích N đang ngồi nói chuyện với một nhóm bạn, nên đi đến nói và ra hiệu lấy túi xách cho ông K Chan J. Chị N tưởng nhầm Hong Chun K là bạn của ông K Chan J nên đã lấy túi xách của ông K Chan J để trên bàn đưa cho Hong Chun K. Khi ra bên ngoài, Hong Chun K mở túi xách, thấy bên trong có tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam khoảng 1.500.000đ *(gồm 02 tờ 500.000đ, 01 tờ 200.000đ, 02 tờ 100.000đ và một số tiền lẻ 20.000đ, 10.000đ và 5.000đ)*; 01*(một)* ĐTDĐ Samsung S8 màu xanh đen bị vỡ màn hình; 01*(một)* ví nhỏ và 01*(một)* số giấy tờ. Hong Chun K lấy điện thoại và tiền, số tài sản còn lại vứt ở vỉa hè. Điện thoại do không mở được mật khẩu, không bán được nên Hong Chun K cho anh Nguyễn Văn H là người hành nghề xe ôm. Số tiền lấy được, Hong Chun K tiêu xài hết.

Sáng ngày 20/02/2021, ông K Chan J biết túi xách của mình bị mất trộm nên đến trình báo với cơ quan Công an. Ông K Chan J khai tài sản bị mất là 01*(một)* túi xách màu đến bên trong có 01*(một)* ĐTDĐ Samsung S8 màu xanh đen, 4.000.000VNĐ, 01 *(một)* ví nhỏ hiệu Saint Lauren.

Tang, tài vật thu giữ gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.191.000đ *(Hai triệu, một trăm chín mốt ngàn đồng)*; 01*(một)* ĐTDĐ Samsung S8 màu xanh đen *(do anh H giao nộp)*; 01*(một)* túi xách cầm tay màu đen và 02 *(hai)* card visit có dòng chữ K Chan J.

Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N, TP Đà Nẵng trị giá tài sản gồm:

- 01*(một)* ĐTDĐ Samsung S8 trị giá 3.200.000đ (Ba triệu, hai trăm ngànđồng);

- 01*(một)* túi xách màu đen cầm tay trị giá 400.000đ *(Bốn trăm ngàn đồng)*;

- 01*(một)* ví hiệu Saint Lauren trị giá 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*

Tổng cộng là 7.600.000đ *(Bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng)*.

Với nội dung trên: Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKS-P2 ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hong Chun K về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*).

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét thấy hành vi nêu trên của bị can Hong Chun K phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*). Do đó, ngày 13/8/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 775/2021/HSST-QĐ cho VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố lại bị can Hong Chun K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Ngày 09/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có văn bản số: 229/VKS-P2 giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố số: 84/CT-VKS-P2 ngày 19/7/2021 đối với bị cáo Hong Chun K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Căn cứ Điều 298 BLTTHS ngày 13/9/2021, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/ QĐXXST-HS đối với Hong Chun K về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Hong Chun K** phạm tội: ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Hong Chun K**: **12 (*Mười hai*) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2021.

Căn cứ Điều 37 BLHS năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*)

Buộc: Trục xuất bị cáo **Hong Chun K** phải rời khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù tại Việt Nam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số 254/QĐ-VKS-P2, với nhận định: Hành vi của bị cáo Hong Chun K là phạm tội "*trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là không đúng tội danh theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 26/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo hướng xử phạt bị cáo

Hong Chun K về tội "*trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

- Ngày 11/10/2021, bị cáo Hong Chun K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị số 254/QĐ-VKS-P2, ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

+ Bị cáo Hong Chun K giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và khai nhận hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tối ngày 19/02/2021, ông K Chan J đến quán Bar A, tại 177 N, phường N, quận N, TP Đà Nẵng cùng chị Trần Thị Bích N để ăn uống và ngồi cùng bàn với một số bạn bè quen biết. Khi ngồi vào bàn, ông K Chan J để túi xách màu đen (*bên trong có 01 điện thoại di động Samsung S8; 04 triệu đồng Việt Nam, 01 ví nhỏ và một số giấy tờ tùy thân*) trên ghế ngồi của mình; bên cạnh là chị Trần Thị Bích N ngồi.

Trong lúc đang ăn uống, ông K Chan J đi ra ngoài quán Bar A để nói chuyện với bạn; bị cáo Hong Chun K biết ông K đang ở ngoài nên nãy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông K và đã tiếp cận tài sản bằng cách vào trong quán Bar A hỏi và ra hiệu cho mọi người trong bàn lấy túi xách giao cho bị cáo; chị N nhầm tưởng bị cáo Hong Chun K là bạn của ông K Chan J nên đã lấy túi xách đưa cho Hong Chun K chiếm đoạt.

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Hong Chun K chiếm đoạt của ông K Chan J được xác định là 11.600.000 đồng.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Hong Chun K bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng khởi tố về tội "*trộm cắp tài sản*" và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố về tội "*trộm cắp tài sản*". Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã kết án bị cáo Hong Chun K, về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". HĐXX cấp phúc thẩm, thấy rằng:

Theo lời khai của ông K Chan J cho thấy khi ra khỏi quán Bar để nói chuyện với bạn thì ông K Chan J vẫn để túi xách tại bàn và không giao cho ại trong bàn quản lý túi xách: "*Khi tôi đứng dậy ra ngoài, túi xách vẫn để trên ghế của tôi…tôi không nói hay nhờ N quản lý dùm tài sản của tôi…*". Lời khai của ông K Chan J phù hợp với lời khai của chị N về việc ông K để túi xách tại nơi ăn uống, không giao cho chị N quản lý và việc chi N giao túi xách cho bị cáo là

do nhầm tưởng bị cáo Hong Chun K là bạn của ông K: "*Trong lúc ăn uống tại đây, ông K Chan J có để túi xách cầm tay tại bàn bên trong quán và đi ra bên ngoài nói chuyện với bạn ông K Chan J. Lúc đi ra ngoài ông K Chan J không giao túi xách cầm tay của ông cho tôi cũng như không nhờ tôi quản lý...*" và "*Có một người đàn ông Hàn Quốc đến bảo đưa bóp và điện thoại ...tôi tin tưởng là bạn của ông K nên đã đưa cái ví da cho người này*". Các lời khai của những người cùng bàn ăn uống với ông K Chan J cũng thể hiện ông K không giao cho ai quản lý túi xách của ông.

Do đó, chị Trần Thị Bích N và những người cùng bàn ăn uống không phải là người quản lý hợp pháp túi xách của ông K. Tuy bị cáo Hong Chun K đưa ra những thông tin gian dối và công khai chiếm đoạt như: Hỏi mọi người: "*Cái bóp và điện thoại của người Hàn Quốc đâu*" và khi chị N hỏi lại có phải cái túi xách của ông K Chan J không thì bị cáo ra hiệu đúng làm cho chị N tin tưởng lấy túi xách đưa cho bị cáo nhưng chị N không phải là chủ sở hữu hoặc người quản lý túi xách của ông K Chan J; đây là thủ đoạn để thực hiện ý định chiếm đoạt của bị cáo và khi chị N giao túi xách thì chủ tài sản là ông K không biết mình bị lừa dối nên hành vi của bị cáo Hong Chun K không phải là hành vi "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Bị cáo Hong Chun K lợi dụng lúc ông K Chan J ở nơi khác, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý tài sản (*túi xách*) để chiếm đoạt và khi bị cáo chiếm đoạt túi xách thì ông K Chan J không biết: "*6 h sau khi ngủ dậy thì tôi phát hiện túi xách tôi không có, tôi điện thoại cho N hỏi...*". Như vậy, bị cáo Hong Chun K chiếm đoạt túi xách một cách lén lút đối với người chủ sở hữu, người quản lý tài sản là ông K nên hành vi của bị cáo là hành vi trộm cắp. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng khởi tố bị cáo Hong Chun K, về tội "*trộm cắp tài sản*" và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội "*trộm cắp tài sản*" là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Hong Chun K, về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" là không phù hợp với hành vi phạm tội và không đúng pháp luật.

[3] Tuy Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, chuyển tội danh và xét xử bị cáo bị cáo Hong Chun K về tội về tội "*trộm cắp tài sản*" nhưng theo lý lịch tư pháp của bị cáo (*Do Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc cung cấp*), cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý về hành vi chiếm đoạt đã thể hiện xem thường pháp luật. Vì vậy, sau khi đánh giá tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Thật thà khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có căn cứ và đã chiếu cố. Cho nên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hong Chun K.

[4] Từ những nhận định nêu trên, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hong Chun K.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 254/QĐ-VKS-P2, ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và sửa bản án sơ thẩm về tội danh.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hong Chun K

2/ Tuyên bố bị cáo **Hong Chun K** phạm tội: *"**Trộm cắp tài sản**"*.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Hong Chun K**: **12 (*Mười hai*) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2021.

Căn cứ Điều 37 BLHS năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*)

Buộc: Trục xuất bị cáo **Hong Chun K** phải rời khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù tại Việt Nam.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - CA TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Phòng HCTP; HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Phước Thanh